

Số: /BC-UBND

Tuyên Hóa, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa (Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ 22 (Kỳ họp chuyên đề))

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ Công văn số 209/UBND-KT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2026 cấp huyện; Công văn số 582/UBND-KT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc khẩn trương hoàn thành lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện. Đến nay, hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện đã hoàn thành thời gian công khai lấy ý kiến theo quy định của Luật Đất đai, các nội dung góp ý tại Hội nghị của Ban thường vụ Huyện ủy ngày 27/5/2025 đã được tiếp thu, tổng hợp và hoàn thiện, UBND huyện đã có văn bản xin ý kiến và được sự thống nhất của các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ huyện. UBND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa như sau:

#### 1. Căn cứ pháp lý thực hiện

Hồ sơ quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2030 được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 10/5/2021; Đến ngày 27/02/2023, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2030 tại Quyết định 380/QĐ-UBND (để điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất của huyện theo chỉ tiêu phân bổ của tỉnh trên cơ sở Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025); Ngày 09/5/2025, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2030 tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND (để điều chỉnh mã loại đất của dự án Cảng thủy nội địa Mai Thanh – Quảng Bình từ đất thương mại, dịch vụ sang đất giao thông).

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 73 Luật Đất đai năm 2024 “*Cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức rà soát quy hoạch sử dụng đất định kỳ 05 năm để điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn*”. Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2030 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Công văn số 209/UBND-KT ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Công văn số 582/UBND-KT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình; UBND huyện tổ chức lập Điều chỉnh

quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trình Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hóa thông qua trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

## **2. Nội dung phương án Điều chỉnh QHSD đất đến năm 2030**

### **2.1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2025**

Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 112.874,91 ha. Đến năm 2025, diện tích các loại đất như sau:

- Đất nông nghiệp có diện tích là 103.569,29 ha chiếm 91,76% tổng diện tích đất tự nhiên (trong đó: Đất lúa 1.713,46 ha, đất rừng phòng hộ 30.802,08 ha,...).

- Đất phi nông nghiệp có diện tích là 6.403,04 ha chiếm 5,67% tổng diện tích đất tự nhiên (trong đó: Đất ở 769,92 ha, đất an ninh 1,85 ha, đất quốc phòng 695,17 ha, đất tôn giáo 6,84 ha,...)

- Đất chưa sử dụng có diện tích là 2.902,58 ha chiếm 2,57% tổng diện tích đất tự nhiên.

### **2.2. Phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030**

Trên cơ sở phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã duyệt, cơ bản các nhu cầu sử dụng đất chưa thực hiện được giữ nguyên và tiếp tục bổ sung, điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất theo chỉ tiêu của tỉnh. Đến năm 2030, chỉ tiêu các loại đất như sau:

#### **2.2.1. Chỉ tiêu sử dụng nhóm đất nông nghiệp**

Đến năm 2030, diện tích nhóm đất nông nghiệp là 103.198,19 ha, chiếm 91,43% tổng diện tích đất tự nhiên, thực giảm 371,1 ha so với hiện trạng năm 2025. Cụ thể:

- Đất trồng lúa: Đến năm 2030, diện tích đất trồng lúa là 1.536,12 ha, giảm 177,34 ha so với hiện trạng năm 2025 do chuyển sang các loại đất sau: Đất chăn nuôi tập trung 0,40 ha; đất nông nghiệp khác 131,18 ha; đất ở tại nông thôn 11,23 ha; đất ở tại đô thị 4,81 ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,02 ha; đất an ninh 0,87 ha; đất xây dựng công trình sự nghiệp 2,49 ha; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 12,96 ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng 13,12 ha; đất tôn giáo 0,08 ha; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt 0,18 ha.

- Đất rừng phòng hộ: Đến năm 2030, diện tích đất rừng phòng hộ là 30.757,84 ha, giảm 44,24 ha so với hiện trạng năm 2025 do chuyển sang để thực hiện các công trình giao thông gồm: Đường sắt Vũng Áng - Vũng Chăn, diện tích 11,90 ha; Dự án thành phần số 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình), diện tích 2,46 ha; Tuyến đường ra biên giới từ bản Cà Xen đi cột mốc 516, diện tích 29,88 ha.

#### **2.2.2. Chỉ tiêu sử dụng nhóm đất phi nông nghiệp**

Đến năm 2030, diện tích nhóm đất phi nông nghiệp là 7.095,13 ha, chiếm 6,29% tổng diện tích đất tự nhiên, thực tăng 692,09 ha so với hiện trạng năm 2025. Cụ thể:

a) Đất ở: Đến năm 2030, diện tích đất ở là 988,97 ha, thực tăng 219,09 ha so với hiện trạng năm 2025. Trong đó:

- Diện tích tăng 230,86 ha do lấy từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 16,04 ha; đất trồng cây hằng năm khác 77,02 ha; đất trồng cây lâu năm 72,58 ha; đất rừng sản xuất 39,93 ha; đất nuôi trồng thủy sản 1,04 ha; các loại đất phi nông nghiệp không phải đất ở 11,70 ha; đất chưa sử dụng 12,55 ha.

- Diện tích giảm 11,81 ha do chuyển sang các loại đất sau: Đất xây dựng công trình sự nghiệp 1,75 ha; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 1,00 ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng 8,09 ha; đất tôn giáo 0,93 ha; đất tín ngưỡng 0,04 ha.

b) Đất quốc phòng: Đến năm 2030, diện tích đất quốc phòng là 754,22 ha, thực tăng 59,05 ha so với hiện trạng năm 2025. Trong đó:

- Diện tích tăng 59,48 ha do lấy từ các loại đất sau: Đất trồng cây hằng năm khác 2,47 ha; đất trồng cây lâu năm 0,41 ha; đất rừng sản xuất 55,60 ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,10 ha; nhóm đất chưa sử dụng 0,90 ha.

- Diện tích giảm 0,43 ha do chuyển sang đất xây dựng trụ sở cơ quan.

c) Đất an ninh: Đến năm 2030, diện tích đất an ninh là 8,57 ha, tăng 6,72 ha so với hiện trạng năm 2025 do lấy từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 0,87 ha; đất trồng cây hằng năm khác 4,18 ha; đất trồng cây lâu năm 0,55 ha; đất rừng sản xuất 0,20 ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,46 ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,16 ha; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt 0,07 ha; nhóm đất chưa sử dụng 0,23 ha.

d) Đất tôn giáo: Đến năm 2030, diện tích đất tôn giáo là 9,57 ha, thực tăng 2,73 ha so với hiện trạng năm 2025. Trong đó:

- Diện tích tăng 3,86 ha do lấy từ các loại đất sau: Đất trồng lúa 0,08 ha; đất trồng cây hằng năm khác 0,54 ha; đất trồng cây lâu năm 1,02 ha; đất rừng sản xuất 0,21 ha; đất ở tại nông thôn 0,93 ha; đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,21 ha; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,02 ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,49 ha; đất có mặt nước chuyên dùng 0,06 ha; nhóm đất chưa sử dụng 0,30 ha.

- Diện tích giảm 1,13 ha do chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng.

### **2.2.3. Chỉ tiêu sử dụng nhóm đất chưa sử dụng**

Đến năm 2030, diện tích nhóm đất chưa sử dụng là 2.581,59 ha, chiếm 2,29% tổng diện tích đất tự nhiên, giảm 320,99 ha so với hiện trạng năm 2025 do chuyển sang các loại đất sau: Đất rừng sản xuất 138,89 ha; đất chăn nuôi tập trung 80,93 ha; đất nông nghiệp khác 1,57 ha; đất ở tại nông thôn 12,06 ha; đất ở

tại đô thị 0,49 ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,19 ha; đất quốc phòng 0,90 ha; đất an ninh 0,23 ha; đất xây dựng công trình sự nghiệp 4,43 ha; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 71,31 ha; đất sử dụng vào mục đích công cộng 8,87 ha; đất tôn giáo 0,30 ha; đất tín ngưỡng 0,42 ha; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt 0,40 ha.

*(Chi tiết các chỉ tiêu sử dụng đất điều chỉnh, bổ sung có Phụ lục kèm theo)*

### **3. Giải pháp thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030**

#### **3.1. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Chống rửa trôi xói mòn, sạt lở, xâm nhập mặn, chua phèn bằng cách cải tạo, tu bổ, nâng cấp các tuyến đê bao, hệ thống kênh mương nội đồng, hệ thống thủy lợi. Chế độ canh tác hợp lý, đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng, xây dựng hệ thống giao thông. Cải tạo cơ sở vật chất, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác của cả cộng đồng trong việc bảo vệ và khai thác nguồn tài nguyên đất đai.

- Sử dụng đất tiết kiệm diện tích bề mặt, khai thác triệt để không gian, phát triển kết cấu hạ tầng làm tăng giá trị sử dụng đất.

- Tận dụng tối đa nguồn tài nguyên đất trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả và phát triển bền vững.

- Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư bảo vệ, cải tạo, nâng cao độ phì của đất, khai hoang đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp nhằm sử dụng triệt để, tiết kiệm và hiệu quả.

- Bảo vệ tầng đất canh tác khi chuyển đất sản xuất nông nghiệp sang sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp.

- Đẩy mạnh việc khoanh nuôi, bảo vệ, trồng mới rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, nâng cao hệ số che phủ, trồng rừng ngập mặn và trồng cây xanh phân tán trong các khu vực phát triển dân cư.

- Đầu tư các công trình xử lý chất thải ở các cụm công nghiệp, bệnh viện, khu dân cư,... đảm bảo chất thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý môi trường trong, khu đô thị; tổ chức tốt hoạt động quản lý môi trường trong các khu đô thị theo sự phân cấp và ủy quyền của bộ máy quản lý môi trường; nâng cao năng lực của bộ máy quản lý môi trường trong các, khu dân cư đô thị, khu dân cư nông thôn.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời việc đầu tư công trình xử lý rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp về bảo vệ môi trường.

### **3.2. Xác định các nguồn lực thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất**

- Hàng năm tổ chức những lớp tập huấn có chất lượng về công tác Quy hoạch, kế hoạch cho cán bộ địa chính các xã, thị trấn trong huyện.

- Có các chính sách đãi ngộ để thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi cho các ngành của huyện (như tạo điều kiện về cấp đất, nhà ở, tuyển dụng cán bộ. Có chính sách hỗ trợ và chế độ đãi ngộ thỏa đáng để thu hút, khuyến khích trí thức trẻ về công tác tại huyện cũng như tại các xã, thị trấn).

- Chú trọng công tác đào tạo cán bộ chuyên môn có đủ năng lực để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đạt hiệu quả và chất lượng.

- Xây dựng và thực hiện đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai ở các xã, thị trấn để đáp ứng yêu cầu về đổi mới ngành và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giám sát thực hiện điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp đã được phê duyệt.

- Đầu tư có trọng điểm và kịp thời trên các lĩnh vực, đặc biệt là đầu tư phát triển nông nghiệp sạch, công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông thủy lợi.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá nhằm nâng cao trình độ dân trí, tỷ lệ lao động qua đào tạo và sức khoẻ người lao động.

- Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý các doanh nghiệp, sắp xếp lại và nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất và năng lực tốt để đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành.

- Thực hiện việc luân chuyển và tăng cường cán bộ huyện về cấp thị trấn, xã đảm nhận các cương vị lãnh đạo chủ chốt, thực hiện tốt chế độ trợ cấp ban đầu đối với cán bộ thuộc diện luân chuyển; có chế độ tiền lương và phụ cấp, chính sách bổ nhiệm, bố trí công tác sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Mở rộng dạy nghề, truyền nghề bằng nhiều hình thức thích hợp, có chính sách khuyến khích hỗ trợ học nghề cho lực lượng lao động; chú trọng đào tạo lao động là người địa phương, sử dụng họ vào các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

- Huy động tối đa các nguồn vốn cho sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp, vốn liên doanh liên kết và vốn tự có trong nhân dân.

- Nguồn thu từ đất phải được sử dụng thỏa đáng cho mục đích phát triển kinh tế lẫn vấn đề xã hội.

- Khuyến khích doanh nghiệp vào đầu tư tại các điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Huy động tiền vốn và nhân lực trong nhân dân vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh đẩy mạnh phát triển sản xuất để có nguồn lực tài chính, phát huy và khai thác hết nội lực của địa phương từ các nguồn thu, các khoản thuế.

- Mở rộng hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng quy mô nhỏ, phục vụ dân sinh, nhất là các hệ thống giao thông, thủy lợi. Đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

- Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn trên cơ sở đào tạo theo chuyên đề, ưu tiên đào tạo cho cán bộ lập, thực hiện và giám sát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất ở địa phương.

### **3.3. Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất**

- Tiến hành công bố rộng rãi phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp với tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai ở cơ sở nhằm nâng cao ý thức sử dụng đất đúng mục đích, đúng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được duyệt, ngăn chặn các hiện tượng vi phạm pháp luật đất đai.

- Thông báo chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các xã, thị trấn để các địa phương thực hiện nhằm đảm bảo đồng bộ trong việc phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất của huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai để nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân. Quá trình xử lý các quan hệ về đất đai phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật; xử lý tốt mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước - Doanh nghiệp - nhân dân, khuyến khích chủ đầu tư tự thỏa thuận với người sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, UBND huyện báo cáo để các đại biểu HĐND huyện Tuyên Hóa được biết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, NNMT, Hồ sơ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Tiên Dũng**

**Phụ lục****CÁC CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TẠI PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH  
QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030**

<b>STT</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Một số nội dung điều chỉnh so với QĐ 1451/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình</b>
1	Đất an ninh	Giữ nguyên so với Quyết định 2188/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh vị trí, địa điểm đã quy hoạch trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa
2	Đất quốc phòng	Điều chỉnh vị trí Công trình: <i>Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu 40 ha</i> tại xã Sơn Hóa để phù hợp với phương án Quy hoạch chi tiết 1/500. Đồng thời điều chỉnh lại bản đồ quy hoạch đất quốc phòng tại xã Sơn Hoá đúng theo diện tích đề xuất.
3	Đất tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh diện tích mở rộng giáo xứ Minh Tú tại xã Châu Hóa (từ 0,20 ha lên 0,46 ha)</li> <li>- Điều chỉnh diện tích xây dựng nhà thờ giáo họ Lạc Thủy (từ 0,19 ha lên 0,44 ha)</li> <li>- Bổ sung CT: Mở rộng khuôn viên giáo họ Kinh Trừng tại xã Đức Hóa DT 0,42 ha</li> </ul>
4	Đất chăn nuôi tập trung	- Điều chỉnh ranh giới khu chăn nuôi tại các xã: Lâm Hóa; Thạch Hóa, Hương Hóa; Cao Quảng; Văn Hóa
5	Đất có di tích lịch sử văn hóa	- Bổ sung Di tích Hang Trần Táo 0,10 ha tại xã Đồng Hóa; Di tích làng chiến đấu Lê Sơn 0,06 ha tại xã Văn Hóa
6	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	- Bổ sung công trình: Mở rộng trường mầm non Sơn Hóa 0,16 ha;
7	Đất giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung Dự án thành phần số 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (Quảng Bình) diện tích 11,86 ha đi qua xã Thanh Hóa;</li> <li>- Cập nhật một số công trình : Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Hoàng Sâm, thị trấn Đồng Lê; Cầu tràn Rào bội, thôn Tân Đức đi thôn Tân Hương, xã Hương Hóa; Kè chống sạt lở bờ Sông Gianh đoạn qua xã Tiến Hóa. Và một số tuyến đường theo quy hoạch chung của các xã, thị trấn</li> </ul>
8	Đất năng lượng	- Bổ các công trình: Thủy điện Kim Hóa 30ha; Thủy điện Kim Hóa 2 30 ha; Thủy điện Khe Nét 30 ha; Thủy điện Thanh Hóa 30 ha; thủy điện Sông Gianh 30 ha theo nhu cầu đăng ký quy hoạch đất năng lượng của Sở Công thương
9	Đất thủy lợi	- Bổ sung một số công trình: Đập khe Trầm Lột tại xã Văn Hóa; Đập Lim tại xã Phong Hóa; Đập Khe Mương tại xã Tiến Hóa; Đập đá bàn tại xã Sơn Hóa; Đập khe Rôn tại xã Lê Hóa; Hồ Bẹ tại xã Mai Hóa; Đập Khe Đeng tại xã Kim Hóa

10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	- Bổ sung một số đất nghĩa trang, nghĩa địa: Mở rộng nghĩa địa TK Đồng Văn; Mở rộng nghĩa địa TK 1, và một số điểm theo nhu cầu các xã đăng ký
11	Đất ở tại đô thị	- Cập nhật, điều chỉnh một số vị trí chưa phù hợp trong phương án Quy hoạch cũ
12	Đất ở tại nông thôn	- Cập nhật, điều chỉnh một số vị trí chưa phù hợp theo nhu cầu của các thôn, xã
13	Đất khoáng sản	- Bổ sung mỏ đất phụ gia 12 ha tại xã Sơn Hóa
14	Đất thương mại dịch vụ; đất cơ sở sản xuất kinh doanh	- Cập nhật quy hoạch theo quy hoạch chung của một số xã để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội địa phương
15	Đất cụm công nghiệp	Cập nhật vị trí, đồng thời bổ sung một số cụm công nghiệp Lê Hóa, Cụm công nghiệp Sơn Hóa
<p>Ngoài những công trình, dự án cụ thể trên, một số loại đất như: Đất xây dựng sở cơ quan, đất tín ngưỡng, đất xây dựng cơ sở văn hóa, y tế, đất công trình xử lý chất thải; đất khu vui chơi giải trí, công cộng, sinh hoạt cộng đồng, đất thể thao, đất chợ... cơ bản theo phương án quy hoạch đã duyệt, chỉ điều chỉnh, cập nhật một số nội dung theo nhu cầu của các xã, thị trấn.</p>		